

Bản án số: 166/2024/HS-ST

Ngày 19-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Xuân Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thu Hà và ông Đỗ Hồng Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký TAND huyện Thái Thụy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 146/2024/TLST-HS ngày 03/10/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2024/QĐXXST-HS ngày 05/11/2024 đối với các bị cáo:

01. Đoàn Minh D, sinh ngày 08/7/1998 tại huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn T, sinh năm 1969 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1971; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

+ Bản án số 54/2017/HSST ngày 29/6/2017, Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 02/01/2019 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 05/01/2018 chấp hành xong án phí.

+ Bản án số 109/2019/HSST ngày 20/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử 02 năm 06 tháng tù tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 24/02/2020 nộp xong án phí hình sự, tịch thu sung công; ngày 09/01/2022 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/6/2024 đến ngày 29/6/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. (Có mặt)

02. Phạm Thị H, sinh ngày 09/10/1971 tại huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T1, sinh năm 1931 và bà Nguyễn Thị T2 (đã chết); Có chồng là Đoàn Văn T, sinh năm 1969; bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 1995 và con nhỏ sinh năm 1998); Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 56/2016/HSST ngày 05/8/2016, Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/01/2020, chấp hành xong án phí ngày 23/9/2016; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/6/2024 đến ngày 29/6/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công

an tỉnh T. (Có mặt)

03. Nguyễn Văn K, sinh ngày 08/8/1977 tại huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị Đ (đều đã chết); Có vợ là Phạm Thị S, sinh năm 1978, Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2000 và con nhỏ sinh năm 2006); Tiền án: 03

+ Bản án số 09/2009/HSST ngày 26/02/2009 Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/3/2014, chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 18/4/2010.

+ Bản án số 73/2015/HSST ngày 18/12/2015 Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử 02 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, án phí hình sự nộp xong ngày 23/3/2016, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/3/2018.

+ Bản án số 13/2019/HSST ngày 23/01/2019 Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chấp hành xong ngày 24/02/2023.

Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/6/2024 đến ngày 29/6/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Phạm Thị S, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Phạm Trung T3, sinh năm 1957; Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)

+ Anh Phạm Duy H1, sinh năm 1985, Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/6/2024, tổ công tác Công an huyện T phối hợp với Công an xã T, huyện T làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện Nguyễn Văn K đang đi xe đạp mini màu xanh một mình tại đường thuộc thôn H, xã T, huyện T có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật, tổ công tác đã yêu cầu K dừng lại để làm việc. Trước sự chứng kiến của ông Phạm Trung T3 và anh Phạm Duy H1, K đã tự giác giao nộp ở bàn tay trái 01 gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, mở ra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục. K khai nhận đó là ma túy, loại Heroine của K do K vừa mua được của Phạm Thị H với giá 800.000 đồng. Tiến hành kiểm tra người Khang phát hiện tại túi quần phía sau bên trái K đang mặc có số tiền 200.000 đồng. K khai nhận: K đưa cho Hợp số tiền 1.000.000 đồng để mua ma túy và H đã trả lại cho K 200.000 đồng; phát hiện tại túi quần bên phải K đang mặc có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu vàng đã qua sử dụng. Tổ công tác

tiền hành niêm phong 01 gói chứa chất bột màu trắng dạng cục và số tiền 200.000 đồng thu của K. Kiểm tra chiếc xe đạp màu xanh do K sử dụng không phát hiện thu giữ gì.

Tổ công tác yêu cầu K và mời những người chứng kiến đến nhà ở của Phạm Thị H để làm rõ sự việc. Tại nhà của H, có H ở phòng khách và Đoàn Minh D con trai của H đang nằm trên giường trong phòng ngủ. Tiến hành kiểm tra người Hợp phát hiện thu giữ tại túi quần bên phải Hợp đang mặc số tiền 1.000.000 đồng. Kiểm tra người Dương không phát hiện thu giữ gì. D khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 21/06/2024, D thuê xe ôm sang khu vực Cầu P, huyện V, thành phố Hải Phòng mua được 01 túi ma túy, loại Heroin với giá 5.000.000 đồng mang về nhà mục đích để bán. Sau khi về nhà D đã lấy một ít ma túy từ trong túi ra và cho vào một túi nilon trong suốt có mép cài chốt ở trong phòng ngủ, số ma túy còn lại D để trên nóc nhà kho phía cạnh chuồng nuôi mèo. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/06/2024, D đang ở nhà thì Nguyễn Văn K trú cùng thôn gọi điện thoại đến số máy điện thoại của H là 0564661378 để hỏi mua 800.000 đồng ma túy. Sau đó H bảo D và D đã cắt từ gói ma túy để ở trong phòng ngủ của D ra một ít và gói vào trong 01 gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ đưa cho H để H đưa cho K. Việc D đi mua ma túy và cất ma túy ở nhà H không biết.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của K không thu giữ gì. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H, phát hiện thu giữ: 01 túi nilon trong suốt, mép gờ cài viên màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục thu tại vị trí mặt bô nhựa để trên giường trong phòng ngủ (niêm phong mẫu số A1); 01 cân điện tử màu đen, trên mặt cân có dòng chữ Pocket S1 thu tại mặt giường trong phòng ngủ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế thu tại mặt giường trong phòng ngủ; 01 dao tem nhãn hiệu Croma đã qua sử dụng; 02 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 túi nilon màu đen bên trong có 01 túi nilon trong suốt mép có gờ cài viên màu đỏ, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, thu ở vị trí trên nóc nhà kho phía Đông Bắc, ở sân nhà của H (niêm phong mẫu số A2). Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

- Bản kết luận giám định số 970/KL-KTHS ngày 27/6/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh T, kết luận: Vật chứng thu của Nguyễn Văn K gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 0,3517 gam. Vật chứng ký hiệu mẫu số A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 0,0580 gam. Vật chứng ký hiệu mẫu số A2 gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 8,4204 gam.

Heroin, STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

- Bản kết luận giám định số 1068/KL-KTHS ngày 17/7/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh T, kết luận: 04 tờ tiền giám định là tiền thật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 147/CT-VKSTT ngày 01/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Đoàn Minh D về tội “Mua bán trái phép chất ma

túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đoàn Minh D và Phạm Thị H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt:

+ Đối với bị cáo Đoàn Minh D: Áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50, 17, 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị tuyên xử phạt bị cáo từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/6/2024. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung vào Ngân sách nhà nước.

+ Đối với bị cáo Phạm Thị H: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 50, 17, 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị tuyên xử phạt bị cáo từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/6/2024. Phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn K: Áp dụng điểm o khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51, khoản 3 Điều 35, các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo K 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/6/2024. Phạt bổ sung từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy trong vụ án hoàn lại sau khi giám định trong vụ án; 01 dao tem, nhãn hiệu Croma đã qua sử dụng; 02 mảnh giấy màu trắng, có dòng kẻ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế; 01 cân điện tử vỏ cân màu đen, có nhãn hiệu Pocket Scale, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu vàng, đã qua sử dụng thu của Nguyễn Văn K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Poco vỏ màu vàng, đã qua sử dụng thu của Phạm Thị H và số tiền 800.000 đồng trong số tiền đang quản lý; trả lại cho K và D mỗi người 200.000đ.

+ Trả lại bà Phạm Thị S 01 xe đạp mini màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn K.

+ Trả lại cho bị cáo D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng, đã qua sử dụng.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì và nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Đoàn Minh D, Phạm Thị H và Nguyễn Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 23/6/2024; Biên bản quản lý niêm phong đồ vật, tài liệu; Biên bản khai thác dữ liệu điện thoại của Nguyễn Văn K, Đoàn Minh D và Phạm Thị H ngày 23/6/2024; Bản kết luận giám định số 970/KL-KTHS ngày 27/6/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh T, Bản kết luận giám định số 1068/KL-KTHS ngày 17/7/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh T cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, những người chứng kiến ông Phạm Trung T3 và anh Phạm Duy H1 và các chứng cứ nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 23/6/2024, tại nhà ở của Phạm Thị H, thuộc thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Đoàn Minh D có hành vi đưa cho Phạm Thị H (là mẹ đẻ) 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,3517 gam để H bán cho Nguyễn Văn K lấy 800.000 đồng. K mua ma túy của D về để sử dụng, khi K vừa về đến trục đường thôn H, xã T thì bị Công an huyện T bắt quả tang. Ngoài ra Đoàn Minh D còn có hành vi cất giấu trên mặt bờ nhựa để trên giường trong phòng ngủ 01 túi ma túy loại Heroine có khối lượng 0,0580 gam; cất giấu 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 8,4204 gam trên nóc nhà kho phía Đông Bắc với mục đích để bán. Tổng khối lượng ma túy, loại Heroine, D đã bán và cất giấu để bán kiếm lời là 8,8301 gam. Hành vi của bị cáo Đoàn Minh D đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo Phạm Thị H là đồng phạm giúp sức trực tiếp để bán ma túy đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)...

i) *Heroin, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam.*

...

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

...

o) *Tái phạm nguy hiểm*

...

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với cuộc đấu tranh bài trừ tệ nạn ma túy của nhà nước. Ma túy hiện nay đã trở thành vấn nạn nhức nhối cho toàn xã hội, bản thân người sử dụng sẽ bị hủy hoại về sức khỏe, tinh thần bị rối loạn, giảm khả năng lao động, học tập, nhân cách bị tha hóa. Tệ nạn ma túy còn là mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo là người trưởng thành, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được tác hại rất lớn của ma túy, nhận thức được việc mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp đạo đức xã hội và pháp luật mua bán ma túy để hưởng lợi với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Đây là vụ án đồng phạm gián đơn, quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo D và H không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể trước nhưng đều tiếp nhận ý chí của nhau. Đoàn Minh D cung cấp ma túy nên giữ vai trò chính, Phạm Thị H là người giúp sức trực tiếp giao dịch bán ma túy. Tuy nhiên Phạm Thị H không phải chịu trách nhiệm với số ma túy D cất giấu ở nhà để bán mà chỉ đồng phạm với việc bán ma túy cho Nguyễn Văn K, do đó các bị cáo H và D đều phải

chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[6] Từ những phân tích, nhận định về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý thật nghiêm minh, xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Bị cáo D và H mua bán ma túy với mục đích để hưởng lời, bị cáo K là người có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử nhiều lần về các tội ma túy nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo D 10.000.000 đồng, mỗi bị cáo K và H 7.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Toàn bộ số ma túy trong vụ án hoàn lại sau khi giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 dao tem, nhãn hiệu Croma đã qua sử dụng; 02 mảnh giấy màu trắng, có dòng kẻ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế; 01 cân điện tử vỏ cân màu đen, có nhãn hiệu Pocket Scale, đã qua sử dụng. Đây là các dụng cụ có liên quan đến việc bán và sử dụng ma túy và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 xe đạp mini màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn K; đây là chiếc xe đạp của vợ bị cáo (chị S), chị S không biết và K cũng chỉ lấy để đi lại nên cần trả lại cho chị S.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu vàng đã qua sử dụng thu của Nguyễn Văn K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu POCO vỏ màu vàng đã qua sử dụng thu của Phạm Thị H; đây là chiếc điện thoại mà H và K liên lạc với nhau để mua bán ma túy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng, đã qua sử dụng thu của Đoàn Minh D; chiếc điện thoại trên không có liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo D.

+ Số tiền 1.000.000 đồng thu giữ từ bị cáo H quá trình xét xử làm rõ của bị cáo D, trong đó có 800.000 đồng của bị cáo K mua ma túy, cần tuyên tịch thu sung quỹ 800.000 đồng, trả lại cho bị cáo D 200.000 đồng, trả lại cho bị cáo K 200.000đ.

[8] Về các vấn đề khác: Trong vụ án này bị cáo D khai mua ma túy của một người đàn ông không quen biết ở khu vực cầu Pháo thuộc địa phận huyện V, thành phố Hải Phòng nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh xử lý.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự. Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đoàn Minh D và Phạm Thị H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt:

+ Đối với bị cáo Đoàn Minh D: Áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50, 17, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 08 (T4) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 23/6/2024. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng sung vào Ngân sách nhà nước.

+ Đối với bị cáo Phạm Thị H: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 50, 17, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 23/6/2024. Phạt bổ sung 7.000.000 đồng sung vào Ngân sách nhà nước.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn K: Áp dụng điểm o khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51, các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 05 (Năm) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 23/6/2024. Phạt bổ sung từ 7.000.000 đồng sung vào Ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 0,2775 gam ma túy, loại Heroine và toàn bộ bao gói thu giữ của Nguyễn Văn K trong 01 (một) phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 970/KL-KTHS của Phòng K1 - Công an tỉnh T;

- Toàn bộ bao gói thu giữ khi khám xét chỗ ở của Phạm Thị H trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 970/KL-KTHS ký hiệu Mẫu số A1 của Phòng K1 - Công an tỉnh T;

- 8,3047 gam ma túy, loại Heroine và toàn bộ bao gói thu giữ khi khám xét chỗ ở của Phạm Thị H trong một phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 970/KL-KTHS ký hiệu mẫu số A2 của Phòng K1 - Công an tỉnh T;

- 01 dao tem, nhãn hiệu Croma, đã qua sử dụng;

- 02 mảnh giấy màu trắng, có dòng kẻ;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế;

- 01 cân điện tử, vỏ cân màu đen, có nhãn hiệu Pocket Scale, đã qua sử dụng;

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng thu của Nguyễn Văn K; mặt sau có vết rạn nứt.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Poco, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng thu của Phạm Thị H;

- Số tiền 800.000 đồng (trong niêm phong có 1.000.000 đồng) được niêm phong 01 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1068/KL-KTHS của Phòng K1 - Công an tỉnh T. Mặt trước phong bì ghi "Tiền thu giữ của Phạm Thị H, sinh năm 1971, trú tại thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Ngày 23/6/2024." . Số tiền 200.000 đồng thừa tại phong bì niêm phong trên trả lại cho Đoàn Minh D.

- + Trả lại cho Đoàn Minh D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng thu của Đoàn Minh D; mặt sau có vết rạn nứt.
- + Trả lại cho Nguyễn Văn K số tiền 200.000 đồng được niêm phong trong 01 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1068/KL-KTHS của Phòng K1 - Công an tỉnh T. Mặt trước phong bì ghi “Tiền thu giữ của Nguyễn Văn K, sinh năm 1977, trú tại thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Ngày 23/6/2024.”
- + Trả lại cho chị Phạm Thị S 01 xe đạp mini màu xanh đã qua sử dụng, thu của Nguyễn Văn K.

(Các tài sản đồ vật trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy ngày 09/10/2024)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo Đoàn Minh D, Phạm Thị H và Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo Đoàn Minh D, Phạm Thị H và Nguyễn Văn K có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 19/11/2024. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt một cách hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Công an huyện Thái Thụy;
- Công an tỉnh Thái Bình (PC10, PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Xuân Quỳnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đào Thị Xuân Quỳnh

